

Số: /2020/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**



**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần thứ 10 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ngày 22/06/2020,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 (báo cáo đính kèm):**

Số phiếu biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh 2020 (Báo cáo đính kèm) với một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:**

| STT | Chỉ tiêu                                      | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 |
|-----|---|--------------------|-------------------|
| 1   | <b>TỔNG DOANH THU</b>                         | <b>564,05</b>      |                   |
|     | <i>Trong đó, Tổng doanh thu thực hiện</i>     | <i>500,21</i>      |                   |
| 2   | <b>TỔNG CHI PHÍ</b>                           | <b>412,89</b>      |                   |
|     | <i>Trong đó, Chi phí thực hiện</i>            | <i>356,92</i>      |                   |
| 3   | <b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN</b>              | <b>151,16</b>      |                   |
|     | <i>Trong đó, LN trước thuế TNDN thực hiện</i> | <i>143,29</i>      |                   |

|          |   |               |  |
|----------|---|---------------|--|
| <b>4</b> | <b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN</b>              | <b>135,51</b> |  |
|          | <i>Trong đó, LN sau thuế TNDN thực hiện</i> | <i>127,93</i> |  |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh trong trường hợp thị trường chứng khoán có những biến động lớn không như dự báo.

Số phiếu biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 – 2020 (Báo cáo đính kèm):**

Số phiếu biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty (Tờ trình đính kèm):**

Số phiếu biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 5. Thông qua bầu HĐQT, Kiểm soát viên của Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 (Tờ trình đính kèm)**

Số phiếu biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 6. Thông qua Quy chế bầu cử HĐQT và BKS Nhiệm kỳ 2020-2025 (Quy chế đính kèm)**

Số phiếu biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 7. Thông qua Danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Nhiệm kỳ 2020-2025 (Danh sách đính kèm)**

Số phiếu biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 8. Thông qua lựa chọn Công ty Kiểm toán để kiểm toán các Báo cáo Tài chính năm 2021, 2022, 2023 của Công ty (Tờ trình đính kèm)**

Số phiếu biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 9. Thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch sử dụng lợi nhuận 2020 (Tờ trình đính kèm) như sau:**

**1. Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2019:**

a. Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:..... đồng.

b. Trích quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: ..... đồng.

c. Cổ tức bằng tiền năm 2019: .....% trên mệnh giá cổ phần tương ứng số tiền là:.....đồng.

d. Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: ..... đồng.

e. Thương ban quản trị: .....% LNST được phép phân phối tương ứng số tiền là: .....đồng.

f. Quỹ kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty: .....đồng.

g. Lợi nhuận để lại: ..... đồng.

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

a. Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: .....% LNST.

b. Trích quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: .....% LNST.

c. Chia cổ tức: tỷ lệ cổ tức bằng tiền dự kiến là: .....% trên mệnh giá cổ phần.

d. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: .....% LNST được phép phân phối.

e. Thương ban quản trị: ..... % LNST được phép phân phối.

f. Lợi nhuận để lại: Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi thực hiện trích lập các quỹ và chi trả cổ tức, thương ban quản trị như đã nêu trên.

Số phiếu biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### **Điều 10. Thông qua Tờ trình báo cáo về thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký công ty và Người phụ trách quản trị công ty năm 2019 và kế hoạch thù lao năm 2020 (Tờ trình đính kèm):**

Kế hoạch trả thù lao năm 2020 cho HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty và Người phụ trách quản trị công ty:

- Chủ tịch HĐQT : ... triệu đồng/người/tháng

- Các thành viên HĐQT : ... triệu đồng/người/tháng

- Trưởng Ban Kiểm soát : ... triệu đồng/người/tháng

- Các thành viên Ban Kiểm soát: ... triệu đồng/người/tháng

- Thư ký công ty/Người phụ trách quản trị công ty: ... triệu đồng/người/tháng

Mức thù lao trên áp dụng đối với các chức danh Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty và Người phụ trách quản trị công ty làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Đối với các trường hợp thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty và Người phụ trách quản trị công ty làm việc theo chế độ chuyên trách, căn cứ vào các quy định hiện hành của pháp luật, Công ty không thực hiện chi trả thù lao mà thực hiện trả lương từ Quỹ tiền lương theo phê duyệt của HĐQT.

Số phiếu biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 11. Thông qua Tờ trình về việc HĐQT thành lập các ủy ban trực thuộc (Tờ trình đính kèm):**

Số phiếu biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 12. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025**

1. Đại hội bầu HĐQT Nhiệm kỳ 2020 -2025 với những thành viên như sau:

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ PHIẾU BẦU | TỶ LỆ |
|-----|-----------|--------------|-------|
| 1   |           |              |       |
| 2   |           |              |       |
| 3   |           |              |       |
| 4   |           |              |       |
| 5   |           |              |       |

2. Đại hội bầu Kiểm soát viên Nhiệm kỳ 2020 -2025 với những thành viên như sau:

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ PHIẾU BẦU | TỶ LỆ |
|-----|-----------|--------------|-------|
| 1   |           |              |       |
| 2   |           |              |       |
| 3   |           |              |       |

**Điều 13. Hiệu lực thi hành**

Giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này gồm .... (....) trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt vào hồi ...giờ .... phút ngày 22/06/2020 với tỷ lệ biểu quyết tán thành.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ .... giờ .... phút ngày .../06/2020./

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, Các SGDCK,
- TTLKCKVN;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT, Tky Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**NGUYỄN HỒNG TUẤN**